HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH TP.HCM

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC NĂM 2017

Ngành 52210235 - Đạo diễn Điện ảnh - Truyền hình

STT	Ngành	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Đối tượng	Khu vực	Mã hồ sơ	Điểm Phân tích	Điểm Năng khiếu	Điểm Văn	Điểm tổng	Điểm tổng (Năng khiếu x2)	Trúng tuyển (TT)
1	52210235	00148	Trần Thị Quỳnh Cư	22-08-99	Nữ		2NT	782	08.00	07.00	07.50	22.50	29.50	TT
2	52210235	00874	Lê Duy Anh	03-02-99			3	178	07.00	07.50	07.60	22.10	29.60	TT
3	52210235	00878	Phạm Ngọc ánh	25-05-94	Nữ		2	228	06.00	07.50	06.00	19.50	27.00	TT
4	52210235	00879	Huỳnh Gia Bảo	05-05-99			3	203	06.50	08.50	07.50	22.50	31.00	TT
5	52210235	00888	Nguyễn Anh Dũng	26-12-97			2	237	07.00	09.00	07.50	23.50	32.50	TT
6	52210235	00893	Lê Trương Bách Đạt	15-03-99			2	141	07.00	08.00	07.10	22.10	30.10	TT
7	52210235	00896	Trần Hồng Lộc Định	31-10-92			1	235	08.00	08.00	06.40	22.40	30.40	TT
8	52210235	00898	Hồ Công Đức	07-04-96			3	225	04.00	07.50	06.10	17.60	25.10	TT
9	52210235	00899	Lê Nguyễn Khánh Hà	10-01-95	Nữ		2	223	06.00	07.50	06.10	19.60	27.10	TT
10	52210235	00900	Tăng Nhật Hào	25-04-97			2NT	150	05.00	07.00	07.00	19.00	26.00	TT
11	52210235	00901	Nguyễn Thị Hậu	15-11-99	Nữ		1	263	06.00	07.00	07.00	20.00	27.00	TT
12	52210235	00907	Trần Thiện Xuân Hiền	03-04-99	Nữ		2	245	07.00	08.00	08.10	23.10	31.10	TT
13	52210235	00911	Hồ Tấn Trường Huy	04-12-99			2	254	06.50	08.50	08.30	23.30	31.80	TT
14	52210235	00912	Phạm Viết Huy	25-11-98			3	189	05.00	07.00	06.10	18.10	25.10	TT
15	52210235	00916	Vũ Quốc Khánh	07-10-98			3	209	05.00	07.50	07.10	19.60	27.10	TT
16	52210235	00917	Nguyễn Thanh Khiêm	25-06-99			2NT	1019	06.00	07.50	08.40	21.90	29.40	TT
17	52210235	00918	Ngô Văn Lân	22-09-98			3	165	06.50	07.50	07.30	21.30	28.80	TT
18	52210235	00920	Nguyễn Nhất Linh	11-12-97			3	202	07.00	08.00	06.50	21.50	29.50	TT
19	52210235	00923	Nguyễn Ngọc Minh	08-12-99	Nữ		3	145	07.50	07.50	07.60	22.60	30.10	TT
20	52210235	00929	Trương Ngọc Nhi	01-06-99	Nữ		3	175	06.00	07.50	06.80	20.30	27.80	TT
21	52210235	00933	Nguyễn Lê Minh Nhựt	25-01-91			3	216	06.50	07.00	05.10	18.60	25.60	TT
22	52210235	00936	Trương Quốc Phong	15-01-95			3	200	07.00	08.00	06.50	21.50	29.50	TT
23	52210235	00938	Nguyễn Hoàng Phong	15-10-91			1	215	05.50	07.00	06.60	19.10	26.10	TT
24	52210235	00939	Vũ Tuấn Phong	15-01-99			3	217	06.00	07.00	08.00	21.00	28.00	TT
25	52210235	00940	Huỳnh Vĩnh Phúc	19-07-99			3	162	04.00	07.00	06.20	17.20	24.20	TT
26	52210235	00942	Nguyễn Bảo Nhật Phương	25-11-99	Nữ		1	255	05.00	07.00	06.50	18.50	25.50	TT
27	52210235	00943	Nguyễn Thị Phương	23-01-99	Nữ		2	249	05.00	08.50	08.20	21.70	30.20	TT
28	52210235	00944	Nguyễn Trúc Phương	11-02-99	Nữ		2	140	06.00	07.50	07.90	21.40	28.90	TT
29	52210235	00948	Nguyễn Trần Ngọc Quý	01-04-99	Nữ		3	222	03.00	07.50	06.90	17.40	24.90	TT
30	52210235	00950	Trần Văn Sỹ	11-05-97			2NT	166	06.00	07.00	05.60	18.60	25.60	TT
31	52210235	00953	Nguyễn Thiện Tâm	26-06-99	Nữ		3	201	07.50	08.50	08.90	24.90	33.40	TT
32	52210235	00954	Huỳnh Thị Thanh Tâm	01-03-99	Nữ		2	258	07.50	07.50	07.80	22.80	30.30	TT
33	52210235	00956	Trần Thanh Thanh	20-11-99	Nữ		1	163	07.00	09.00	08.70	24.70	33.70	TT
34	52210235	00957	Trương Thị Tâm Thanh	31-03-99	Nữ		3	160	06.00	07.50	07.40	20.90	28.40	TT
35	52210235	00958	Lê Hoàng Thái	23-11-99			3	182	06.50	08.00	06.90	21.40	29.40	TT
36	52210235	00960	Huỳnh Nhật Phương Thảo	22-01-95	Nữ		2NT	174	07.00	07.50	06.30	20.80	28.30	TT
37	52210235	00961	Lê Văn Thạch	03-02-88			2NT	227	05.50	08.00	07.20	20.70	28.70	TT

38	52210235	00963	Phạm Quang Thắng	16-06-99			3	146	08.00	08.00	08.60	24.60	32.60	TT
39	52210235	00964	Nguyễn Thanh Thiên	02-12-98			2	184	05.50	08.00	07.00	20.50	28.50	TT
40	52210235	00965	Mai Xuân Thiên	20-12-99			3	164	04.00	08.00	05.60	17.60	25.60	TT
41	52210235	00967	Võ Tấn Minh Thông	13-01-98			2	251	03.00	07.00	06.70	16.70	23.70	TT
42	52210235	00968	Nguyễn Minh Thông	19-09-98			2NT	262	05.00	07.50	06.00	18.50	26.00	TT
43	52210235	00971	Phạm Thị Thư	21-05-96	Nữ		2NT	195	07.00	08.00	05.20	20.20	28.20	TT
44	52210235	00972	Nguyễn Văn Tiến	08-09-99			3	144	06.50	08.00	07.30	21.80	29.80	TT
45	52210235	00985	Trần Võ Anh Tuấn	09-11-90			2NT	179	07.50	07.00	05.70	20.20	27.20	TT
46	52210235	00986	Phạm Minh Tuấn	08-09-99			2	186	06.00	07.50	06.80	20.30	27.80	TT
47	52210235	00987	Lê Thanh Tuyền	07-07-91	Nữ		2	176	06.50	07.50	08.20	22.20	29.70	TT
48	52210235	00990	Nguyễn Nhật Hoàng Tường	08-06-99			1	252	06.00	07.00	08.70	21.70	28.70	TT
49	52210235	00991	Nguyễn Gia Tỷ	18-07-99	Nữ		1	147	04.00	07.00	08.10	19.10	26.10	TT
50	52210235	00994	Lê Phong Vũ	05-01-99			2NT	157	04.00	07.50	07.70	19.20	26.70	TT
51	52210235	00998	Trần Nguyên Ý	05-11-96	Nữ		3	169	08.00	07.00	07.00	22.00	29.00	TT

Cộng ngành 52210235: 51 thí sinh